

Chương trình Quỹ hồi sinh Nhà hàng

Hướng dẫn Chương trình kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2021

Mục lục

Chương trình Quỹ hồi sinh Nhà hàng	1
Mục lục	2
Giới thiệu	3
Khả năng hội đủ điều kiện	3
Các đơn vị hội đủ điều kiện	3
Xác nhận Trung thực của Bên nộp đơn	7
Tính toán Số tiền Hỗ trợ	7
Phép tính 1 (Bảng 1 từ Đơn đăng ký): Các Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động (bán hàng) trước hoặc vào ngày 1 tháng 1 năm 2019:.....	8
Những Bên nộp đơn đã bắt đầu hoạt động (bán hàng) từ một phần năm 2019	8
Phép tính 2 (Bảng 2 từ Đơn đăng ký):	8
Phép tính 3 (Bảng 3 từ Đơn đăng ký): Những Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động (bán hàng) vào hoặc từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021; và những Bên nộp đơn chưa mở cửa bán hàng nhưng kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021, đã phát sinh các chi phí hợp lệ:	9
Các cách sử dụng tiền kinh phí hỗ trợ hợp lệ	10
Khung thời gian sử dụng tiền hỗ trợ	11
Xác thực việc Sử dụng Tiền hỗ trợ	11
Cách nộp đơn đăng ký	11
Nộp đơn qua Đối tác Nhà hàng của SBA	12
Nộp đơn đăng ký trực tiếp thông qua SBA.....	13
Nộp đơn đăng ký trực tiếp qua điện thoại thông qua SBA.....	13
Nhận tiền hỗ trợ	13
Nhận trợ giúp điền Đơn đăng ký Chương trình Hồi sinh Nhà hàng.....	14
Thông tin trên Đơn đăng ký.....	14
Các khoản trích lập	15
Ưu tiên trong việc cấp kinh phí hỗ trợ	16
Ưu tiên trong Lịch cấp kinh phí hỗ trợ	16
Danh mục tài liệu bắt buộc	17
Phụ lục: Các từ viết tắt.....	18
Phụ lục: Định nghĩa	19

Giới thiệu

Cục Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ (SBA) đang trao hỗ trợ kinh phí thông qua Chương trình Hồi sinh Nhà hàng cho các nhà hàng, quán bar và các địa điểm kinh doanh tương tự khác phục vụ đồ ăn hoặc thức uống. Mục đích của chương trình hỗ trợ này là hỗ trợ cho các đơn vị đủ điều kiện đã phải chịu thiệt hại về doanh thu liên quan đến đại dịch COVID-19.

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2021, Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ (ARPA) trở thành công luật ([P.L. 117-2](#)). [Mục 5003](#) đã thành lập Quỹ hồi sinh Nhà hàng (Quỹ) và dành 28.6 tỷ đô la cho SBA để trao kinh phí. Các khoản ngân sách dành riêng này vẫn có sẵn cho đến khi được sử dụng hết. SBA sẽ tiếp tục chấp nhận đơn đăng ký tùy thuộc vào nguồn kinh phí khả dụng.

Kinh phí hỗ trợ phải được sử dụng cho [các mục đích sử dụng hợp lệ](#) không muộn hơn ngày 11 tháng 3 năm 2023.

Truy cập trang web của SBA về chương trình Hồi sinh Nhà hàng [tại đây](#).

Thông tin thêm về hướng dẫn sau khi nhận hỗ trợ sẽ có sau hướng dẫn này.

Khả năng hội đủ điều kiện

Các đơn vị hội đủ điều kiện

Các đơn vị hội đủ điều kiện là các doanh nghiệp không đóng cửa vĩnh viễn và bao gồm các doanh nghiệp là nơi mà công chúng hoặc khách quen tập hợp với mục đích chính là được phục vụ đồ ăn hoặc thức uống, bao gồm:

- Nhà hàng
- Quán bán thức ăn, xe tải bán thức ăn, xe đẩy bán thức ăn
- Đơn vị phục vụ ăn uống
- Quán bar, tiệm ăn, quầy giải khát, quán rượu
- Các cơ sở được cấp phép hoặc cơ sở của nhà sản xuất rượu bia, đồ uống giải khát, nơi công chúng có thể ném thử, lấy mẫu hoặc mua sản phẩm
- Các địa điểm kinh doanh tương tự khác, là nơi công chúng hoặc khách quen tụ tập với mục đích chính là được phục vụ đồ ăn hoặc thức uống
- Quầy bar phục vụ đồ ăn nhẹ và đồ uống không cồn
- *Tiệm bánh
- *Quán bia, phòng ném thử, tiệm rượu
- *Nhà máy bia và/hoặc nhà máy bia quy mô nhỏ
- *Nhà máy rượu và nhà máy chưng cất
- **Nhà trọ

* Tiệm bánh, quán bia, phòng ném thử, tiệm rượu, nhà máy bia, nhà máy bia quy mô nhỏ, nhà máy rượu và nhà máy chưng cất: Để hội đủ điều kiện, các doanh nghiệp này phải cung cấp tài liệu kèm theo đơn đăng ký của mình để chứng minh rằng [doanh số bán hàng tại chỗ](#) cho công chúng chiếm ít nhất 33% [tổng doanh thu](#) năm 2019. Đối với các doanh nghiệp đã mở cửa vào năm 2020 hoặc chưa mở, mô hình kinh doanh ban đầu của Bên nộp đơn phải dự tính ít nhất 33% tổng doanh thu đến từ việc bán hàng tại chỗ cho công chúng.

**** Nhà trọ:** Để hội đủ điều kiện, các doanh nghiệp này phải cung cấp tài liệu kèm theo đơn đăng ký của mình để chứng minh rằng doanh số bán đồ ăn và thức uống cho công chúng chiếm ít nhất 33% tổng doanh thu năm 2019. Đối với các doanh nghiệp đã mở cửa vào năm 2020 hoặc chưa mở, mô hình kinh doanh ban đầu của Bên nộp đơn phải dự tính ít nhất 33% tổng doanh thu đến từ việc bán đồ ăn thức uống tại chỗ cho công chúng.

Lưu ý: Để đáp ứng yêu cầu theo luật định đối với “địa điểm kinh doanh mà công chúng hoặc khách hàng quen tụ tập với mục đích chính là được phục vụ đồ ăn hoặc thức uống”, một pháp nhân đủ điều kiện phải có ít nhất 33% doanh số bán hàng tại chỗ năm 2019 cho công chúng. Mô hình kinh doanh ban đầu của các pháp nhân đủ điều kiện mở cửa vào năm 2020 hoặc chưa mở cửa phải dự tính ít nhất 33% tổng doanh thu đến từ việc bán hàng tại chỗ cho công chúng. Những đơn vị không có yêu cầu về tài liệu bổ sung, chẳng hạn như nhà hàng và quán bar, được coi là có doanh thu bán hàng tại chỗ cho công chúng chiếm ít nhất 33% tổng doanh thu vào năm 2019. Tất cả các Bên nộp đơn phải chứng thực trong đơn đăng ký nội dung sau: “Bên nộp đơn đủ điều kiện để nhận khoản hỗ trợ theo các quy tắc có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn đăng ký này”.

Các đơn vị đủ điều kiện bao gồm bất kỳ pháp nhân nào kể trên nằm trong nhà ga sân bay hoặc hoạt động độc lập (tức là có mã số thuế riêng) bên trong một doanh nghiệp khác (ví dụ: một nhà hàng hoạt động độc lập bên trong một khách sạn hoặc trung tâm hội nghị) hoặc [thuộc sở hữu của một Bộ lạc](#).

Danh mục	Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
Loại hình Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp C** Doanh nghiệp S** Công ty hợp danh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chủ sở hữu duy nhất Cá thể tự doanh Nhà thầu độc lập Doanh nghiệp bộ lạc 	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các loại hình tổ chức khác
Mã số thuế doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> EIN hợp lệ SSN hợp lệ ITIN hợp lệ 	<ul style="list-style-type: none"> EIN hết hạn SSN hết hạn ITIN hết hạn
Là doanh nghiệp do tiểu bang hoặc chính quyền địa phương điều hành	Không áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> Bất kỳ doanh nghiệp nào do tiểu bang hoặc chính quyền địa phương điều hành
Trạng thái hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Mở cửa Đóng cửa tạm thời Sắp khai trương, với các chi phí phát sinh kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng cửa vĩnh viễn

Trạng thái Phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Chưa nộp đơn xin phá sản Hoạt động theo kế hoạch tái tổ chức đã được phê duyệt (xác nhận) theo quy định về phá sản tại Chương 11, Chương 12 hoặc Chương 13 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng cửa vĩnh viễn Đã nộp hồ sơ phá sản theo Chương 7 Đã nộp hồ sơ phá sản theo Chương 11, 12, 13 nhưng hiện không hoạt động theo kế hoạch tái tổ chức đã được phê duyệt (xác nhận)
Đăng ký tại SAM.gov và sử dụng mã số DUNS	<ul style="list-style-type: none"> Không bắt buộc 	Không áp dụng
Số địa điểm	<ul style="list-style-type: none"> Kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, sở hữu hoặc điều hành (cùng với bất kỳ doanh nghiệp liên kết nào) từ 20 địa điểm trở xuống, bất kể tên hoặc loại hình doanh nghiệp tại các địa điểm đó 	<ul style="list-style-type: none"> Kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020, sở hữu hoặc điều hành (cùng với bất kỳ doanh nghiệp liên kết nào) nhiều hơn 20 địa điểm, bất kể tên hoặc loại hình doanh nghiệp tại các địa điểm đó
Bên nộp đơn Đăng ký Chương trình Bảo vệ Tiền lương	<ul style="list-style-type: none"> Chưa nộp đơn đăng ký PPP Đã nhận một khoản vay PPP Có đơn đăng ký khoản vay PPP đang chờ xử lý (lưu ý: khi đăng ký nhận hỗ trợ theo chương trình Hội sinh Nhà hàng, Bên nộp đơn phải rút lại bất kỳ đơn đăng ký PPP nào đang chờ xử lý; Bên nộp đơn được xác minh bằng mã EIN/ITIN/SSN) 	Không áp dụng
Bên nộp đơn là Địa điểm bị Đóng cửa	<ul style="list-style-type: none"> Chưa nộp đơn đăng ký Đã từ chối một khoản Trợ cấp dành cho Đơn vị Khai thác các Địa điểm bị Đóng cửa 	<ul style="list-style-type: none"> Đã từ chối một khoản Trợ cấp theo Chương trình Trợ cấp các Đơn vị Khai thác Địa điểm bị Đóng cửa Có đơn đăng ký đang chờ xử lý để nhận một khoản Trợ cấp theo Chương trình Trợ cấp các Đơn vị Khai thác Địa điểm bị Đóng cửa

EIDL, Khoản tạm ứng EIDL, Khoản tạm ứng EIDL nhằm mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Chưa nộp đơn đăng ký Bên nộp đơn đã được tạm ứng Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa (EIDL), Khoản tạm ứng EIDL, hoặc Khoản tạm ứng EIDL nhằm mục tiêu 	Không áp dụng
Tổ chức Phi lợi nhuận	Không áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các tổ chức phi lợi nhuận
Công ty đại chúng	Không áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các công ty đại chúng
Nhượng quyền thương mại	<ul style="list-style-type: none"> Nếu Bên nộp đơn đang hoạt động theo thỏa thuận nhượng quyền thương mại hoặc thỏa thuận tương tự đáp ứng định nghĩa của Ủy ban Thương mại Liên bang về nhượng quyền thương mại tại điều 16 CFR 436. Nhượng quyền thương mại phải được liệt kê trong Danh bạ Nhượng quyền Thương mại của SBA* cùng với mã nhận dạng nhượng quyền để đảm bảo đơn vị kinh doanh theo nhượng quyền thương mại đó hội đủ điều kiện theo các tiêu chí hội đủ điều kiện khác của SBA (ví dụ: 13 CFR § 120.110) 	Không áp dụng
Mức đề nghị hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> Mức đề nghị hỗ trợ lớn hơn hoặc bằng \$1,000 	<ul style="list-style-type: none"> Mức đề nghị hỗ trợ dưới \$1000 Mức đề nghị hỗ trợ trên 5 triệu đô la cho mỗi địa điểm (tổng số tiền không vượt quá 10,000,000 đô la cho Bên nộp đơn và bất kỳ doanh nghiệp liên kết nào)

**Nhượng quyền thương mại: Đối với các nhãn hiệu không được liệt kê trong Danh bạ (bao gồm cả các nhãn hiệu trước đây đã bị từ chối niêm yết trong Danh bạ vì các vấn đề về quan hệ liên kết), bên nhượng quyền phải gửi Văn bản Tiết lộ Nhượng quyền (hoặc thỏa thuận khác) và tất cả các tài liệu khác mà bên nhận quyền phải ký đến địa chỉ email franchise@sba.gov để xem xét các tiêu chí về khả năng hội đủ điều kiện khác của SBA (ví dụ: [13 CFR § 120.110](#)).*

***Doanh nghiệp B có thể chọn Doanh nghiệp S hoặc Doanh nghiệp C tùy thuộc vào cách họ bị đánh thuế.*

Xác nhận Trung thực của Bên nộp đơn

Bên nộp đơn phải xác nhận một cách trung thực trên Mẫu 3172 của SBA rằng:

- Tình hình kinh tế bất ổn hiện nay khiến cho đề nghị hỗ trợ kinh phí này trở nên cần thiết để hỗ trợ các hoạt động liên tục hoặc hoạt động dự kiến của Bên nộp đơn.
- Bên nộp đơn không có đơn đăng ký đang chờ xử lý nào và chưa nhận được khoản trợ cấp nào từ SBA dành cho Đơn vị Khai thác Địa điểm bị Đóng cửa.

Tính toán Số tiền Hỗ trợ

SBA có thể hỗ trợ kinh phí lên đến 5,000,000 đô la mỗi địa điểm (không vượt quá tổng số 10,000,000 đô la cho Bên nộp đơn và bất kỳ doanh nghiệp liên kết nào) cho Bên nộp đơn đáp ứng các yêu cầu về khả năng hội đủ điều kiện.

Số tiền hỗ trợ tối thiểu sẽ là \$1,000; do đó, các đơn đăng ký có yêu cầu hỗ trợ dưới \$1,000 (khoản giảm bắt buộc rỗng) sẽ không được chấp nhận hoặc phê duyệt. Ví dụ: nếu Bên nộp đơn X bị giảm doanh thu là 2,000 đô la nhưng có khoản vay PPP trị giá 1,500 đô la, thì đơn đăng ký của Bên nộp đơn sẽ không được phê duyệt để xử lý và giải ngân vì kết quả phép tính số tiền hỗ trợ rỗng nhỏ hơn 1,000 đô la.

SBA tin rằng bất kỳ số tiền hỗ trợ nào dưới 1,000 đô la sẽ là mức tối thiểu và do đó ngưỡng tối thiểu này phù hợp với chỉ thị của Quốc hội rằng các thực thể đủ điều kiện phải sử dụng số tiền đó để “hỗ trợ cho các hoạt động liên tục.”, ARPA § (5003)(c)(2)(i).

Đối với mục đích tính toán số tiền hỗ trợ, "đi vào hoạt động" có nghĩa là ngày đơn vị bắt đầu bán hàng. Đây không phải là ngày mà Bên nộp đơn tiến hành đăng ký với Ngoại trưởng để thành lập pháp nhân của Bên nộp đơn (ví dụ: nếu Bên nộp đơn thành lập Công ty TNHH vào ngày 15 tháng 8 năm 2015 nhưng không thực hiện giao dịch bán hàng lần đầu tiên cho khách hàng cho đến ngày 1 tháng 1, 2016, thì ngày đi vào hoạt động của Bên nộp đơn là ngày 1 tháng 1 năm 2016).

Ngoài ra, đối với những đơn vị đã bắt đầu hoạt động một phần trong năm 2019, quý vị có thể chọn (theo quyết định của riêng mình) sử dụng phép tính 2 hoặc phép tính 3 trong số các phép tính số tiền hỗ trợ bên dưới.

Để thực hiện những chỉnh sửa sau khi nộp đơn và trước khi được cấp kinh phí hỗ trợ, Bên nộp đơn sẽ phải truy cập lại cổng thông tin đăng ký hoặc gọi đến đường dây nóng hỗ trợ để gửi chỉnh sửa, tài liệu mới, và bắt đầu khởi động lại tiến trình xem xét và thanh toán. Xin lưu ý, nếu bên nộp đơn bắt đầu khởi động lại, có thể mất tối đa 14 ngày kể từ thời điểm nộp lại để SBA hoàn tất việc xem xét đơn đăng ký.

SBA sẽ KHÔNG cho phép chỉnh sửa các khoản hỗ trợ đã được giải ngân cho bên nhận.

Phép tính 1 (Bảng 1 từ Đơn đăng ký): Các Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động (bán hàng) trước hoặc vào ngày 1 tháng 1 năm 2019:

Bước 1: Bắt đầu với [tổng doanh thu](#) năm 2019 như được báo cáo trên tờ khai thuế Liên bang năm 2019 của đơn vị đủ điều kiện.

Bước 2: Trừ tổng doanh thu năm 2020 như đã báo cáo hoặc sẽ báo cáo trên tờ khai thuế Liên bang năm 2020 của đơn vị đủ điều kiện hoặc, nếu nộp đơn thông qua đối tác nhà hàng tại điểm bán hàng do SBA chỉ định, thì trừ đi tổng doanh thu được ghi nhận với đối tác tại điểm bán hàng. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào nhận được từ bất kỳ khoản vay nào theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai), các khoản thanh toán theo Mục 1112 của SBA, hoặc từ bất kỳ khoản vay nào theo chương trình Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa của SBA (EIDL), khoản tạm ứng EIDL, khoản tạm ứng EIDL nhắm mục tiêu, Khoản trích lập Thanh toán Phục hồi và Cứu trợ Tài chính theo Đạo luật Randolph-Sheppard, hoặc bất kỳ khoản hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ nào của tiểu bang và địa phương (thông qua Đạo luật CARES hoặc luật khác).

Bước 3: Trừ tổng (các) số tiền giải ngân ban đầu của bất kỳ khoản vay PPP nào (Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai) đã nhận được, bất kể nhận được vào năm 2020 hay 2021. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào quý vị đã hoàn trả vào hoặc trước ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo quy tắc bền vững an toàn của PPP.

Bước 4: Nếu tổng số tiền lớn hơn 5 triệu đô la cho mỗi [địa điểm thực tế](#), hãy giảm số tiền xuống còn 5 triệu đô la cho mỗi địa điểm thực tế. Số tiền hỗ trợ mà quý vị nhận được, cùng với [các đơn vị liên kết](#) của quý vị, không được vượt quá 10 triệu đô la. Nếu tổng số tiền ít hơn 1,000 đô la thì quý vị không đủ điều kiện.

Những Bên nộp đơn đã bắt đầu hoạt động (bán hàng) từ một phần năm 2019

Đối với những đơn vị đã bắt đầu hoạt động từ một phần năm 2019, quý vị có thể chọn (theo quyết định của riêng mình) sử dụng phép tính 2 hoặc phép tính 3 trong số các phép tính số tiền hỗ trợ bên dưới.

Phép tính 2 (Bảng 2 từ Đơn đăng ký):

Bước 1: Tính tổng doanh thu hàng năm của quý vị trong năm 2019:

- Bước 1(a): Bắt đầu với [tổng doanh thu](#) năm 2019 như được báo cáo trên tờ khai thuế Liên bang năm 2019 của đơn vị đủ điều kiện.
- Bước 1(b): Tính tổng doanh thu trung bình hàng tháng của quý vị năm 2019.
Ví dụ: nếu quý vị mở cửa vào ngày 15 tháng 10 năm 2019 (đã đi vào hoạt động được 2.5 tháng) và tổng doanh thu năm 2019 của quý vị là 25,000 đô la: Chia 25,000 đô la cho 2.5 trong phép tính tổng doanh thu hàng tháng trung bình năm 2019 để ra kết quả là 10,000 đô la.
- Bước 1(c): Nhân tổng doanh thu hàng tháng trung bình năm 2019 của quý vị (số tiền từ Bước 1(b)) với 12.
Ví dụ: nếu tổng doanh thu hàng tháng trung bình năm 2019 của quý vị là 10,000 đô la, hãy nhân 10,000 đô la với 12 để ra kết quả là 120,000 đô la.

Bước 2: Trừ tổng doanh thu năm 2020 như đã báo cáo hoặc sẽ báo cáo trên tờ khai thuế Liên bang năm 2020 của đơn vị đủ điều kiện hoặc, nếu nộp đơn thông qua đối tác nhà hàng tại điểm bán hàng do SBA chỉ định, thì trừ đi tổng doanh thu được ghi nhận với đối tác tại điểm bán hàng. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào nhận được từ bất kỳ khoản vay nào theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai), các khoản thanh toán theo Mục 1112 của SBA, hoặc từ bất kỳ khoản vay nào theo chương trình Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa của SBA (EIDL), khoản tạm ứng EIDL, khoản tạm ứng EIDL nhắm mục tiêu, Khoản trích lập Thanh toán Phục hồi và Cứu trợ Tài chính theo Đạo luật Randolph-Sheppard, hoặc bất kỳ khoản hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ nào của tiểu bang và địa phương (thông qua Đạo luật CARES hoặc luật khác).

Bước 3: Trừ tổng (các) số tiền giải ngân ban đầu của bất kỳ khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) nào (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai) đã nhận được, bất kể nhận được vào năm 2020 hay 2021. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào quý vị đã hoàn trả vào hoặc trước ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo quy tắc bền vững an toàn của PPP.

Bước 4: Nếu tổng số tiền lớn hơn 5 triệu đô la cho mỗi [địa điểm thực tế](#), hãy giảm số tiền xuống còn 5 triệu đô la cho mỗi địa điểm thực tế. Số tiền hỗ trợ mà quý vị nhận được, cùng với [các đơn vị liên kết](#) của quý vị, không được vượt quá 10 triệu đô la. Nếu tổng số tiền ít hơn 1,000 đô la thì quý vị không đủ điều kiện.

Phép tính 3 (Bảng 3 từ Đơn đăng ký): Những Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động (bán hàng) vào hoặc từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021; và những Bên nộp đơn chưa mở cửa bán hàng nhưng kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021, đã phát sinh các chi phí hợp lệ:

Bước 1: Bắt đầu với tổng số tiền quý vị đã chi cho các chi phí hợp lệ phát sinh vào hoặc từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 đến ngày 11 tháng 3 năm 2021. Các chi phí hợp lệ có định nghĩa giống như "[các cách sử dụng tiền trợ cấp hợp lệ](#)", bên dưới.

Bước 2: Trừ [tổng doanh thu](#) năm 2020 và 2021 (tính đến 11 tháng 3 năm 2021) như đã báo cáo hoặc sẽ báo cáo trên tờ khai thuế Liên bang của quý vị hoặc, nếu nộp đơn thông qua đối tác nhà hàng tại điểm bán hàng do SBA chỉ định, thì trừ đi tổng doanh thu được ghi nhận với đối tác tại điểm bán hàng. Không bao gồm bất kỳ số tiền nào nhận được từ bất kỳ khoản vay nào theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai), các khoản thanh toán theo Mục 1112 của SBA, hoặc từ bất kỳ khoản vay nào theo chương trình Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa của SBA (EIDL), khoản tạm ứng EIDL, khoản tạm ứng EIDL nhắm mục tiêu, Khoản trích lập Thanh toán Phục hồi và Cứu trợ Tài chính theo Đạo luật Randolph-Sheppard, hoặc bất kỳ khoản hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ nào của tiểu bang và địa phương (thông qua Đạo luật CARES hoặc luật khác).

Bước 3: Trừ tổng (các) số tiền giải ngân ban đầu của bất kỳ khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) nào (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai) đã nhận được, bất kể nhận được vào năm 2020 hay 2021.

Không bao gồm bất kỳ số tiền nào quý vị đã hoàn trả vào hoặc trước ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo quy tắc bến cảng an toàn của PPP.

Bước 4: Nếu tổng số tiền lớn hơn 5 triệu đô la cho mỗi địa điểm thực tế, hãy giảm số tiền xuống còn 5 triệu đô la cho mỗi địa điểm thực tế. Số tiền hỗ trợ mà quý vị nhận được, cùng với các đơn vị liên kết của quý vị, không được vượt quá 10 triệu đô la. Nếu tổng số tiền ít hơn 1,000 đô la thì quý vị không đủ điều kiện.

Các cách sử dụng tiền kinh phí hỗ trợ hợp lệ

Quý vị có thể sử dụng tiền kinh phí hỗ trợ cho các chi phí sau đây trong khoảng thời gian được hỗ trợ của mình:

1. Chi phí tiền lương doanh nghiệp, bao gồm nghỉ ốm và các chi phí liên quan đến việc tiếp tục duy trì phúc lợi chăm sóc sức khỏe nhóm, nhân thọ, thương tật, nhãn khoa hoặc nha khoa trong thời gian nghỉ vì lý do y tế hoặc gia đình, nghỉ ốm có hưởng lương, và phí bảo hiểm chăm sóc sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, thương tật, nhãn khoa, hoặc nha khoa;
2. Các khoản thanh toán cho bất kỳ nghĩa vụ thế chấp kinh doanh nào (cả gốc và lãi; lưu ý: điều này không bao gồm bất kỳ khoản trả trước nợ gốc nào đối với nghĩa vụ thế chấp);
3. Các khoản thanh toán tiền thuê của doanh nghiệp, bao gồm tiền thuê theo hợp đồng thuê (lưu ý: khoản này không bao gồm bất kỳ khoản thanh toán trước tiền thuê nào);
4. Dịch vụ nợ của doanh nghiệp (cả gốc và lãi; lưu ý: dịch vụ này không bao gồm việc trả trước nợ gốc hoặc lãi vay);
5. Các khoản thanh toán tiện ích của doanh nghiệp để được phân phối điện, gas, nước, điện thoại hoặc truy cập internet hoặc bất kỳ tiện ích nào khác được sử dụng trong quá trình kinh doanh thông thường mà dịch vụ bắt đầu trước ngày 11 tháng 3 năm 2021.
6. Chi phí bảo trì của doanh nghiệp bao gồm bảo dưỡng tường, sàn nhà, bề mặt sàn phương tiện, nội thất, vật dụng cố định và thiết bị;
7. Xây dựng chỗ ngồi ngoài trời;
8. Vật tư kinh doanh, bao gồm thiết bị bảo hộ và vật liệu làm sạch;
9. Chi phí đồ ăn thức uống của doanh nghiệp, bao gồm cả nguyên liệu thô cho bia, rượu hoặc rượu mạnh;
10. Chi phí nhà cung cấp đã trang trải, là khoản chi do đơn vị đủ điều kiện đã thanh toán cho nhà cung cấp hàng hóa để được cung cấp các hàng hóa:
 - Thiết yếu cho hoạt động của đơn vị tại thời điểm khoản chi tiêu được chi trả; và
 - Theo hợp đồng, đơn hàng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào trước khi nhận được tiền hỗ trợ theo chương trình Hồi sinh Nhà hàng; hoặc

- Đối với hàng hóa dễ hư hỏng, thì theo hợp đồng, đơn hàng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực trước hoặc bất kỳ thời điểm nào trong [khoảng thời gian được hỗ trợ](#);

11. Chi phí hoạt động kinh doanh, được định nghĩa là chi phí kinh doanh phát sinh thông qua các hoạt động kinh doanh thông thường mà cần thiết và bắt buộc đối với doanh nghiệp (ví dụ: tiền thuê, thiết bị, vật tư, hàng tồn kho, kế toán, đào tạo, pháp lý, tiếp thị, bảo hiểm, giấy phép, phí). Chi phí hoạt động kinh doanh không bao gồm các chi phí phát sinh bên ngoài các hoạt động hàng ngày của công ty.

Lưu ý: Các chi phí quá hạn sẽ đủ điều kiện nếu phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 đến ngày 11 tháng 3 năm 2023.

Khung thời gian sử dụng tiền hỗ trợ

Bên được cấp kinh phí hỗ trợ phải sử dụng toàn bộ số tiền từ chương trình Hội sinh Nhà hàng trước ngày 11 tháng 3 năm 2023 cho các chi phí hợp lệ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 và đến ngày 11 tháng 3 năm 2023. Nếu doanh nghiệp đóng cửa vĩnh viễn, thì khoảng thời gian được hỗ trợ sẽ kết thúc tại thời điểm doanh nghiệp đóng cửa vĩnh viễn hoặc vào ngày 11 tháng 3 năm 2023, tùy trường hợp nào diễn ra trước.

Những bên được hỗ trợ kinh phí nhưng không thể sử dụng tất cả số tiền nhận được từ chương trình Hội sinh Nhà hàng cho các chi phí hợp lệ khi kết thúc khoảng thời gian được hỗ trợ thì phải trả lại cho chính phủ bất kỳ khoản tiền nào chưa sử dụng (xem hướng dẫn sau khi cấp kinh phí hỗ trợ kèm theo hướng dẫn này).

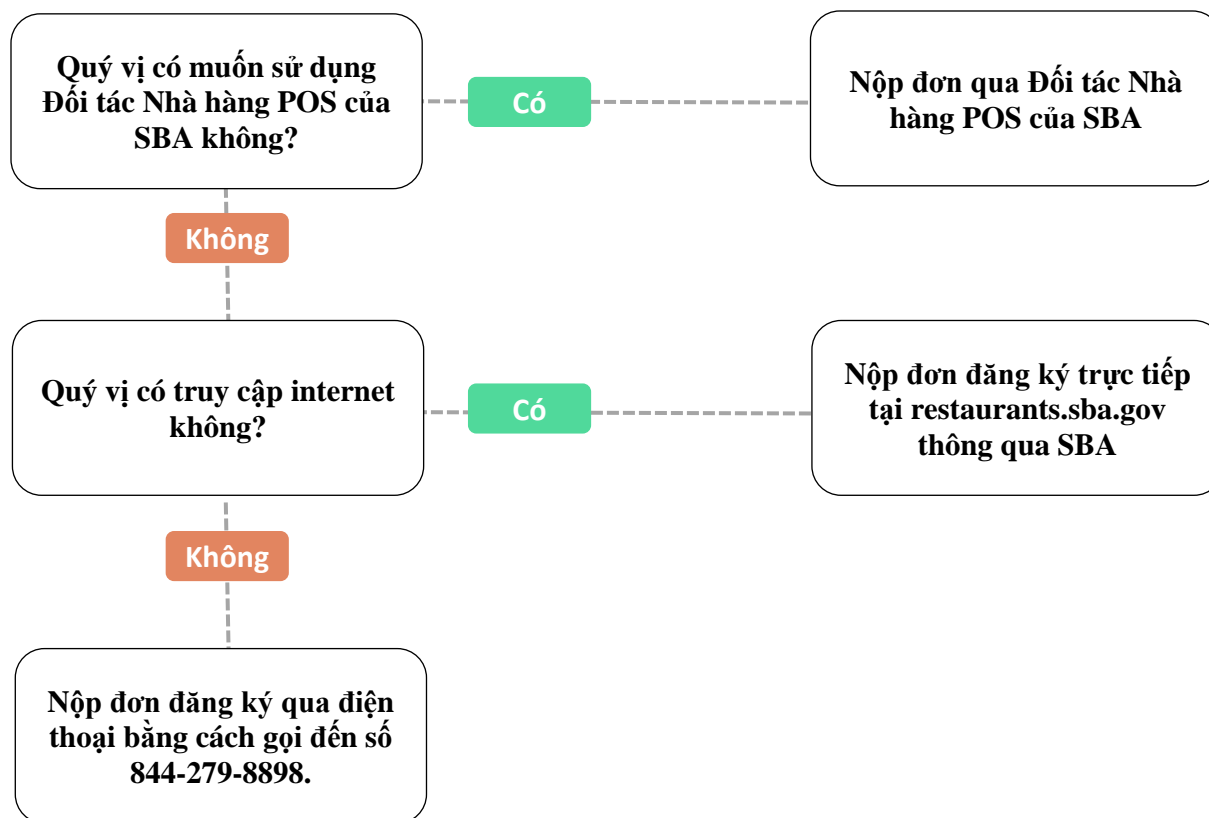
Xác thực việc Sử dụng Tiền hỗ trợ

Tất cả các Bên nộp đơn có thời hạn đến ngày 11 tháng 3 năm 2023 để sử dụng tiền hỗ trợ. Không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2021, tất cả các Bên nộp đơn phải báo cáo qua cổng thông tin đăng ký về số tiền hỗ trợ đã được sử dụng cho từng hạng mục sử dụng đủ điều kiện. Nếu sử dụng hết số tiền hỗ trợ trước ngày 31 tháng 12 năm 2021, Bên nộp đơn sẽ được yêu cầu xác nhận trên cổng thông tin đăng ký rằng tiền nhận được đã được sử dụng cho các chi phí hợp lệ. Tất cả các Bên nộp đơn không sử dụng hết số tiền hỗ trợ trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được yêu cầu hoàn thành việc gửi báo cáo thường niên cho đến khi sử dụng hết số tiền hỗ trợ hoặc đến khi thời gian hoạt động hết hạn. SBA có quyền yêu cầu giấy tờ bổ sung cần thiết để xác thực cho chúng nhận này.

Cách nộp đơn đăng ký

Có ba cách để nộp đơn đăng ký chương trình quỹ Hội sinh Nhà hàng.

1. Thông qua Đối tác Nhà hàng được công nhận của SBA
2. Trực tiếp tại restaurants.sba.gov thông qua SBA
3. Qua điện thoại theo số (844) 279-8898



Nộp đơn qua Đối tác Nhà hàng của SBA

SBA đã phát triển quan hệ đối tác với nhiều công ty công nghệ có tiếng chuyên cung cấp dịch vụ phần mềm, phần cứng và thanh toán cho ngành nhà hàng để giúp đảm bảo phân phối tiền cứu trợ rộng rãi và công bằng. Những đối tác này được gọi là Đối tác Nhà hàng của SBA hoặc Đối tác Nhà hàng tại Điểm bán hàng (POS) của SBA.

Nếu quý vị hiện đang sử dụng một trong các Đối tác Nhà hàng của SBA, quý vị có thể nộp đơn đăng ký nhận hỗ trợ thông qua trang web hoặc cổng thông tin bảo mật của họ. Các đối tác này đã phát triển các tính năng để giúp bên nộp đơn dễ dàng tính toán, xác nhận và gửi đơn cho SBA. SBA khuyến khích các bên nộp đơn đang sử dụng các đối tác của chúng tôi nộp đơn thông qua quy trình tùy chỉnh của họ - điều này sẽ giúp tiết kiệm thời gian chuẩn bị và xử lý đơn đăng ký.

Mỗi Đối tác Nhà hàng có thể có các quy trình hoặc tài liệu hỗ trợ đặc biệt mà Bên nộp đơn có thể sử dụng. SBA đang tích cực làm việc để bổ sung thêm các đối tác trong những tuần tới. Vui lòng theo dõi sba.gov/restaurants để biết thêm thông tin cập nhật từ SBA về các đối tác chính thức và khi có thông báo, hãy truy cập trang web của đối tác mà quý vị lựa chọn để tìm hiểu thêm thông tin về khả năng hỗ trợ của họ dành cho quý vị trong việc nộp đơn đăng ký.

Nộp đơn đăng ký trực tiếp thông qua SBA

1. Thu thập các tài liệu được nêu trong tài liệu này
2. Nếu quý vị có thể truy cập internet và sẽ không đăng ký thông qua một trong các Đối tác Nhà hàng của SBA, hãy vào trang restaurants.sba.gov để truy cập nền tảng nộp đơn đăng ký
3. Tạo tài khoản
4. Hoàn thành bảng câu hỏi và chứng thực cho đơn đăng ký
5. Tải lên tài liệu cần thiết
6. Sau khi hoàn thành việc nộp đơn, một gói tài liệu DocuSign sẽ được gửi đến email mà quý vị đã cung cấp trên cổng thông tin ứng dụng
7. Hãy ký gói tài liệu DocuSign ngay để kích hoạt quá trình xem xét của SBA
8. SBA sẽ bắt đầu xem xét đơn đăng ký của quý vị. Quá trình xem xét sẽ mất khoảng 14 ngày để hoàn thành miễn là các giấy tờ được cung cấp đã đầy đủ và được xác thực. Bên nộp đơn có thể kiểm tra trạng thái đơn đăng ký của mình trên cổng thông tin đăng ký.
9. Thông tin về quyết định đối với đơn đăng ký hoặc yêu cầu cung cấp thêm tài liệu sẽ được gửi đến địa chỉ email liên kết với tài khoản của Bên nộp đơn
10. Nếu được phê duyệt, tiền sẽ tự động được gửi vào tài khoản ngân hàng ghi trong đơn đăng ký

Nộp đơn đăng ký trực tiếp qua điện thoại thông qua SBA

1. Thu thập các tài liệu được nêu trong tài liệu này
2. Gọi (844) 279-8898
3. Hoàn thành bảng câu hỏi và chứng thực cho đơn đăng ký với nhân viên hỗ trợ
4. Hoàn thành đơn đăng ký và các tài liệu cần chữ ký được gửi qua đường bưu điện cho Bên nộp đơn
5. Bên nộp đơn phải gửi lại đơn đăng ký đã ký và công chứng đầy đủ qua đường bưu điện cho SBA (hướng dẫn địa chỉ gửi lại có trong đơn đăng ký đã gửi qua thư)
6. SBA sẽ bắt đầu xem xét đơn đăng ký của quý vị. Quá trình xem xét sẽ mất khoảng 14 ngày để hoàn thành miễn là các giấy tờ được cung cấp đã đầy đủ và được xác thực.
7. Thông tin về quyết định đối với đơn đăng ký hoặc yêu cầu cung cấp thêm tài liệu sẽ được gửi đến địa chỉ email liên kết với tài khoản của Bên nộp đơn hoặc gửi qua đường bưu điện nếu không có email
8. Nếu được phê duyệt, tiền sẽ tự động được gửi vào tài khoản ngân hàng ghi trong đơn đăng ký

Nhận tiền hỗ trợ

Trong khuôn khổ Quỹ hồi sinh Nhà hàng, SBA sẽ trực tiếp giải ngân số tiền hỗ trợ vào tài khoản kinh doanh của bên nộp đơn.

- Để an toàn cho quý vị, SBA yêu cầu tiền giải ngân phải được chuyển vào tài khoản thương mại doanh nghiệp của Bên nộp đơn. Quá trình này sẽ được đẩy nhanh khi sử dụng dịch vụ liên kết tự động của SBA.

- Trong trường hợp chủ sở hữu duy nhất hoạt động mà không có tài khoản thương mại, SBA sẽ yêu cầu cung cấp giấy tờ hỗ trợ để chứng minh tài khoản này được sử dụng cho hoạt động của nhà hàng và nó thuộc sở hữu của chủ sở hữu duy nhất. SBA sẽ không cho phép chuyển tiền vào các tài khoản có lịch sử hạn chế (dưới 3 tháng) hoặc quyền sở hữu không liên quan đến Bên nộp đơn. Nền tảng của SBA sẽ tăng cường các biện pháp kiểm soát này như một phần trong quy trình đăng ký của quý vị.
- Việc không tuân thủ các quy tắc thanh toán này sẽ gây chậm trễ cho việc cấp kinh phí hỗ trợ cho bên nộp đơn.

Nhận trợ giúp điền Đơn đăng ký Chương trình Hồi sinh Nhà hàng

Để giúp hỗ trợ Bên nộp đơn trong suốt quá trình, SBA sẽ cung cấp hỗ trợ thông qua tổng đài đường dây nóng và mạng lưới các Văn phòng Quận của SBA. Ngoài ra, những Bên nộp đơn cần hỗ trợ hoặc bị hạn chế về khả năng truy cập vào nền tảng nộp đơn kỹ thuật số sẽ có thể đăng ký qua điện thoại.

- Đường dây nóng của tổng đài (844-279-8898)
 - Bên nộp đơn có thể gọi số này để được hỗ trợ về chương trình hoặc nộp đơn đăng ký bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau
- Văn phòng Quận

Bên nộp đơn có thể liên hệ với Văn phòng Quận tại địa phương để được hỗ trợ phù hợp từ SBA khu vực. Để tìm Văn phòng Quận của SBA tại địa phương của quý vị, vui lòng truy cập www.sba.gov/local-assistance.

Thông tin trên Đơn đăng ký

Bên nộp đơn: Bên nộp đơn là đơn vị đăng ký nhận kinh phí hỗ trợ từ chương trình Hồi sinh Nhà hàng.

Một nhà hàng có nhiều địa điểm có cùng một mã EIN phải bao gồm tất cả các địa điểm trong một đơn đăng ký duy nhất. Bên nộp đơn không được phép nộp đơn thay mặt cho các đơn vị khác, chẳng hạn như các đơn vị liên kết hoặc công ty con.

Ví dụ 1: Công ty ABC sở hữu ba nhà hàng, mỗi nhà hàng có EIN riêng và mỗi nhà hàng nộp tờ khai thuế thu nhập Liên bang riêng. Mỗi nhà hàng của ABC phải nộp đơn đăng ký nhận kinh phí hỗ trợ riêng từ chương trình Hồi sinh Nhà hàng.

Ví dụ 2: Công ty XYZ sở hữu ba nhà hàng. Không có nhà hàng nào trong số ba nhà hàng hoạt động riêng lẻ theo EIN riêng, và Công ty XYZ khai thuế thu nhập Liên bang bao gồm tổng doanh thu và chi phí từ cả ba nhà hàng. Công ty XYZ phải nộp một đơn đăng ký cho cả ba nhà hàng. Không nhà hàng nào được phép nộp đơn đăng ký riêng của mình tách biệt với Công ty XYZ.

Ví dụ 3: Công ty HIJ sở hữu ba nhà hàng có cùng một EIN. HIJ đã mở địa điểm 1 vào năm 2015, địa điểm 2 vào tháng 7 năm 2019 và địa điểm 3 vào tháng 6 năm 2020. Đơn đăng ký này sẽ cho phép Công ty HIJ tính toán số tiền kinh phí hỗ trợ tiềm năng cho từng địa điểm bằng cách sử dụng các phép tính khác nhau và tính tổng các số tiền đó thành một con số tổng kinh phí hỗ trợ tiềm năng.

Mã số thuế (TIN): Bên nộp đơn phải cung cấp (TIN) của doanh nghiệp của Bên nộp đơn và tất cả các chủ sở hữu vốn cổ phần từ 20% trở lên. TIN có thể là Mã số Nhận dạng Chủ sử dụng lao động, Số an sinh Xã hội hoặc Mã số Nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân do Sở Thuế Vụ cấp. Tổng vốn chủ sở hữu được báo cáo của các chủ sở hữu từ 20% trở lên không cần phải đủ 100%, miễn là tất cả các chủ sở hữu 20% trở lên đều được liệt kê trong đơn đăng ký. Nếu không có chủ sở hữu nào có ít nhất 20% quyền sở hữu của Bên nộp đơn, quý vị phải liệt kê đủ các chủ sở hữu mà tổng vốn chủ sở hữu của họ kết hợp lại bằng ít nhất 20% quyền sở hữu của Bên nộp đơn.

Tất cả các bên được liệt kê dưới đây được coi là chủ sở hữu của Bên nộp đơn:

- Đối với các doanh nghiệp cá thể thì đó là chủ sở hữu duy nhất;
- Đối với công ty hợp danh thì đó là tất cả các thành viên hợp danh và tất cả các thành viên góp vốn
- Đối với một tổng công ty thì đó là tất cả các chủ sở hữu của tổng công ty;
- Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn thì đó là tất cả các thành viên sở hữu của công ty; và
- Bất kỳ Người ủy thác nào (nếu Bên nộp đơn được sở hữu bởi một tổ chức tín thác). Nếu bên nộp đơn là chủ sở hữu duy nhất mà không có nhân viên, bên nộp đơn phải đăng ký bằng Số an sinh Xã hội (SSN) của chủ sở hữu hoặc Số nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân (ITIN) do IRS cấp cho cá nhân, hoặc Số nhận dạng Chủ sử dụng Lao động (EIN) do IRS cấp cho tổ chức. Tất cả những bên nộp đơn khác, bao gồm cả chủ sở hữu duy nhất có nhân viên, phải sử dụng EIN của tổ chức do IRS cấp cho tổ chức. Nếu một chủ sở hữu duy nhất không có nhân viên không có mã SSN, ITIN hoặc EIN hoặc nếu bất kỳ tổ chức nào khác không có mã EIN, thì bên nộp đơn không đủ điều kiện. Lưu ý: IRS [yêu cầu](#) tất cả các chủ sử dụng lao động, bao gồm cả các cá thể tự doanh có nhân viên, đều phải có EIN. [Trang web](#) của IRS tuyên bố rằng quý vị có thể [đăng ký EIN trực tuyến](#) và “Đây là dịch vụ miễn phí do Sở Thuế Vụ cung cấp và quý vị có thể nhận được EIN của mình ngay lập tức”.

Chủ sở hữu: Bên nộp đơn phải liệt kê tất cả các chủ sở hữu từ 20% trở lên của doanh nghiệp trong đơn đăng ký. Thông tin liệt kê của mỗi chủ sở hữu phải bao gồm Số nhận dạng Chủ sử dụng lao động (EIN), Số an sinh xã hội (SSN) hoặc Số nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân (ITIN) của chủ sở hữu. Nếu chủ sở hữu từ 20% trở lên của doanh nghiệp không có SSN hoặc ITIN, thì doanh nghiệp đó không đủ điều kiện.

Các khoản trích lập

Để đảm bảo các doanh nghiệp nhỏ nhất và những doanh nghiệp trong các cộng đồng chưa được phục vụ đầy đủ có thể nhận được kinh phí hỗ trợ, SBA đã trích lập ngân sách dành riêng cho một số bên nộp đơn nhất định.

1. 5 tỷ đô la được trích lập cho những Bên nộp đơn có [tổng doanh thu](#) năm 2019 không quá 500,000 đô la.
2. Ngoài ra, 4 tỷ đô la cũng được trích lập cho những Bên nộp đơn có [tổng doanh thu](#) năm 2019 từ 500,001 đô la đến 1,500,000 đô la.
3. Đồng thời, 500 tỷ đô la cũng được trích lập cho những Bên nộp đơn có [tổng doanh thu](#) năm 2019 không quá 50,000 đô la.

Ưu tiên trong việc cấp kinh phí hỗ trợ

SBA sẽ ưu tiên trao kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ có ít nhất 51% thuộc sở hữu và kiểm soát của các cá nhân là phụ nữ, cựu chiến binh và/hoặc những người yếu thế về mặt kinh tế và xã hội. Bên nộp đơn thuộc một trong những nhóm đối tượng này đang hoạt động theo kế hoạch tái tổ chức đã được phê duyệt theo quy định về phá sản tại Chương 11, 12, hoặc 13 và **không** có người được ủy thác thực hiện quyền kiểm soát hàng ngày sẽ đủ điều kiện để được hỗ trợ kinh phí theo chương trình này.

Bên nộp đơn phải tự xác nhận trên đơn đăng ký rằng họ đáp ứng các yêu cầu về khả năng hội đủ điều kiện đối với [cơ sở kinh doanh nhỏ do phụ nữ làm chủ](#), [cơ sở kinh doanh nhỏ do cựu chiến binh làm chủ](#), hoặc [cơ sở kinh doanh nhỏ do các cá nhân yếu thế về mặt kinh tế và xã hội làm chủ](#), như định nghĩa trong Phụ lục: Định nghĩa

SBA sẽ coi là bên nộp đơn là hội đủ điều kiện để được ưu tiên nhận kinh phí hỗ trợ nếu Bên nộp đơn là một doanh nghiệp nhỏ có ít nhất 51 phần trăm thuộc sở hữu của một hoặc nhiều cá nhân là phụ nữ, cựu chiến binh hoặc đối tượng yếu thế về mặt kinh tế và xã hội và nếu việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của bên nộp đơn được đảm nhiệm bởi một hoặc nhiều phụ nữ, cựu chiến binh hoặc đối tượng yếu thế về mặt kinh tế và xã hội.

Ví dụ: Bên nộp đơn có năm chủ sở hữu, mỗi chủ sở hữu nắm giữ 20 phần trăm. Hai chủ sở hữu là cựu chiến binh và một chủ sở hữu là đối tượng yếu thế về mặt kinh tế và xã hội. SBA sẽ coi Bên nộp đơn này đáp ứng yêu cầu rằng ít nhất 51 phần trăm của bên nộp đơn thuộc sở hữu của một nhóm đối tượng được ưu tiên.

Nếu một cá nhân đáp ứng các yêu cầu thuộc nhiều hơn một loại nhóm đối tượng được ưu tiên thì cá nhân đó chỉ được tính một lần.

Ví dụ: Bên nộp đơn có năm chủ sở hữu, mỗi chủ sở hữu nắm giữ 20 phần trăm. Một trong những chủ sở hữu là một nữ cựu chiến binh thuộc đối tượng yếu thế về mặt kinh tế và xã hội; tuy nhiên, không ai trong số bốn chủ sở hữu còn lại là phụ nữ, cựu chiến binh hoặc đối tượng yếu thế về mặt kinh tế và xã hội. Như vậy, Bên nộp đơn này sẽ không đủ điều kiện để nộp đơn đăng ký với tư cách là bên nộp đơn thuộc nhóm ưu tiên. Tuy nhiên, Bên nộp đơn này vẫn có thể nộp đơn với tư cách là Bên nộp đơn không phải đối tượng ưu tiên.

Ưu tiên trong Lịch cấp kinh phí hỗ trợ

Ngày 1 - 21: SBA sẽ chấp nhận đơn đăng ký từ tất cả các Bên nộp đơn đủ điều kiện. Trong khoảng thời gian này, SBA sẽ chỉ phân phối ngân sách cho các đơn đăng ký đã được phê duyệt mà trong đó Bên nộp đơn đã tự chứng nhận rằng mình đáp ứng các yêu cầu về khả năng hội đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh nhỏ do phụ nữ, cựu chiến binh hoặc các cá nhân yếu thế về mặt kinh tế và xã hội làm chủ.

Ngày 22 – Kết thúc chương trình: SBA sẽ chấp nhận đơn đăng ký từ tất cả các Bên nộp đơn đủ điều kiện và phân phối ngân sách theo thứ tự mà các đơn đăng ký được SBA phê duyệt.

Danh mục tài liệu bắt buộc

Các Bên nộp đơn đã đi vào hoạt động trước ngày hoặc vào ngày 1 tháng 1 năm 2019, phải cung cấp tài liệu về tổng doanh thu cho năm 2019 và 2020 tại thời điểm nộp đơn đăng ký;

Các Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động từ một phần của năm 2019 và sử dụng phép tính 2 phải cung cấp tài liệu về tổng doanh thu cho năm 2019 và 2020 tại thời điểm nộp đơn đăng ký. Các Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động từ một phần của năm 2019 và sử dụng phép tính 3 phải cung cấp tài liệu về tổng doanh thu cho năm 2020 tại thời điểm nộp đơn đăng ký.

Các Bên nộp đơn bắt đầu hoạt động vào ngày hoặc từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 và các Bên nộp đơn chưa mở cửa nhưng kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021, đã phát sinh các chi phí hợp lệ, tại thời điểm nộp đơn đăng ký phải cung cấp tài liệu về tổng doanh thu và chi phí hợp lệ cho khoảng thời gian có hoạt động.

(1) Tất cả các Bên nộp đơn phải cung cấp các giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký: Mẫu 3172 của SBA, đã hoàn tất, ký nháy, và ký đầy đủ. Quý vị cũng có thể hoàn thành mẫu đơn này dưới dạng kỹ thuật số trên Nền tảng của SBA.
- Xác minh thông tin thuế: Mẫu 4506-T của IRS, được hoàn thành và ký bởi Bên nộp đơn. Quý vị cũng có thể hoàn thành mẫu đơn này dưới dạng kỹ thuật số trên Nền tảng của SBA.
- Tài liệu về Tổng doanh thu: Bất kỳ chứng từ nào sau đây chứng minh tổng doanh thu và, nếu có, các chi phí hợp lệ:
 - Tờ khai thuế doanh nghiệp (Mẫu 1120 hoặc 1120-S của IRS);
 - Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS; Phụ lục F Mẫu 1040 của IRS;
 - Đối với công ty hợp danh: Mẫu 1065 của IRS dành cho công ty hợp danh (bao gồm K-1s);
 - Sao kê ngân hàng;
 - Báo cáo tài chính được lập bên ngoài hoặc nội bộ như Báo cáo Thu nhập hoặc Báo cáo Lãi Lỗ;
 - (Các) báo cáo điểm bán hàng, bao gồm cả Mẫu 1099-K của IRS.

(2) Đối với các Bên nộp đơn là quán bia, phòng ném thử, tiệm rượu, nhà máy bia, nhà máy rượu, nhà máy chưng cất hoặc tiệm bánh: Ngoài các chứng từ (1) nói trên, các tài liệu chứng minh rằng doanh số bán hàng tại chỗ cho công chúng bao gồm ít nhất 33% tổng doanh thu cho năm 2019. Các tài liệu này có thể bao gồm các Biểu mẫu của Cục Thuế và Thương mại (TTB) năm 2019 đã nộp, các biểu mẫu của chính quyền địa phương hoặc tiểu bang đã nộp, hoặc các báo cáo được lập nội bộ từ phần mềm quản lý hàng tồn kho, báo cáo bán hàng hoặc kế toán.

(3) Đối với các Bên nộp đơn là Nhà trọ: Ngoài các chứng từ (1) nói trên, các tài liệu chứng minh rằng doanh số bán đồ ăn thức uống tại chỗ cho công chúng bao gồm ít nhất 33% tổng doanh thu cho năm 2019. Các tài liệu này có thể bao gồm báo cáo doanh thu hoặc báo cáo kế toán được lập nội bộ.

Phụ lục: Các từ viết tắt

ARPA: Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ

Quỹ: Quỹ hồi sinh Nhà hàng

EIN: Mã số Nhận dạng Chủ sử dụng Lao động: [Thông tin](#); [Đăng ký miễn phí](#)

IRS: Sở Thuế Vụ

ITIN: Mã số Nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân

POS: Nhà cung cấp tại Điểm bán hàng, Đối tác Nhà hàng của SBA

SBA: Cục Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ Hoa Kỳ

SSN: Số An sinh Xã hội

TIN: Mã số thuế

Phụ lục: Định nghĩa

Đơn vị liên kết: Có định nghĩa giống như "Doanh nghiệp Liên kết"

Doanh nghiệp Liên kết: Doanh nghiệp liên kết hay đơn vị liên kết là doanh nghiệp mà trong đó một pháp nhân đủ điều kiện có vốn chủ sở hữu hoặc quyền phân phối lợi nhuận không dưới 50 phần trăm, hoặc trong đó một pháp nhân đủ điều kiện có thẩm quyền theo hợp đồng để kiểm soát chỉ đạo hoạt động kinh doanh, với điều kiện là mối quan hệ liên kết đó phải được xác định theo bất kỳ sắp xếp hoặc thỏa thuận nào tồn tại kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Khoảng thời gian được hỗ trợ: Khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 và kết thúc vào ngày 11 tháng 3 năm 2023. Nếu doanh nghiệp đóng cửa vĩnh viễn, thì khoảng thời gian được hỗ trợ sẽ kết thúc tại thời điểm doanh nghiệp đóng cửa vĩnh viễn hoặc vào ngày 11 tháng 3 năm 2023, tùy trường hợp nào diễn ra trước. Những bên được hỗ trợ kinh phí nhưng không thể sử dụng tất cả số tiền nhận được cho các chi phí hợp lệ khi kết thúc khoảng thời gian được hỗ trợ thì phải trả lại Bộ Ngân Khố bất kỳ khoản tiền nào chưa sử dụng.

Tổng doanh thu: Tổng doanh thu thường bao gồm tất cả doanh thu dưới bất kỳ hình thức nào, nhận được hoặc tích lũy (theo phương pháp kế toán của đơn vị, tức là lũy kế hoặc tiền mặt) từ bất kỳ nguồn nào, bao gồm từ việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ, lãi, cổ tức, tiền thuê, tiền bản quyền, phí hoặc hoa hồng, đã trừ các khoản giảm giá hàng mua và hàng bị trả lại nhưng không bao gồm lãi và lỗ vốn ròng. Các thuật ngữ này mang ý nghĩa được sử dụng và báo cáo trên các mẫu khai thuế của IRS.

Các khoản tiền cần thiết để tính tổng doanh thu sẽ khác nhau tùy theo loại tờ khai thuế của tổ chức:

- Đối với các cá thể tự doanh (Phụ lục C Mẫu 1040 của IRS): dòng 3 (Nếu quý vị nộp nhiều mẫu Phụ lục C trên cùng một Mẫu 1040, quý vị phải tính tổng doanh thu trên tất cả các biểu mẫu đó)
- Đối với công ty hợp danh (Mẫu 1065 của IRS): dòng 1c
- Đối với doanh nghiệp S (Mẫu 1120-S của IRS): dòng 1c
- Đối với doanh nghiệp C (Mẫu 1120 của IRS): dòng 1c
- Công ty TNHH: Sử dụng một trong các mẫu trên
- Doanh nghiệp B: Sử dụng dòng 1c từ Mẫu 1120 hoặc 1120S của IRS

Nếu tổng doanh thu của Bên nộp đơn bao gồm bất kỳ khoản nào sau đây, thì số tiền liên quan đến các khoản sau đây sẽ được trừ vào tổng doanh thu:

- Khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) (Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai);
- Các khoản thanh toán theo Mục 1112 của SBA;
- Khoản vay Khắc phục Tồn thất Kinh tế do Thảm họa (EIDL) từ SBA, Khoản tạm ứng EIDL, Khoản tạm ứng EIDL Mục tiêu;
- Bất kỳ khoản trợ cấp nào của tiểu bang và địa phương dành cho doanh nghiệp nhỏ (thông qua Đạo luật CARES hoặc cách khác);

- Các khoản thuế đã thu và nộp cho cơ quan thuế nếu được bao gồm trong thu nhập gộp hoặc tổng thu nhập, chẳng hạn như doanh thu hoặc các khoản thuế khác thu được từ khách hàng (không bao gồm thuế đánh vào thực thể kinh doanh hoặc nhân viên của họ);
- Tiền thu được từ các giao dịch giữa một thực thể kinh doanh và các đơn vị liên kết trong nước hoặc nước ngoài của họ; và
- Các khoản thu khác bởi một đại lý du lịch, đại lý bất động sản, đại lý quảng cáo, nhà cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị, bên giao nhận hàng hóa hoặc người môi giới hải quan.

Tất cả các khoản khác, chẳng hạn như chi phí nhà thầu phụ, khoản hoàn trả cho các giao dịch mua mà nhà thầu thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, thu nhập từ đầu tư, và các chi phí dựa trên nhân viên như thuế lương, đều không được loại trừ ra khỏi tổng doanh thu.

Địa điểm: Giống như [địa điểm thực tế](#) bên dưới.

Bán hàng Tại chỗ: Doanh số bán đồ ăn và/hoặc thức uống được tiêu thụ tại cơ sở của Bên nộp đơn, được mua tại cơ sở của Bên nộp đơn để mang đi, được mua trực tuyến và giao đi từ cơ sở của Bên nộp đơn hoặc được giao trực tiếp cho người tiêu dùng để sử dụng. Doanh số bán hàng này chỉ được tính riêng cho người tiêu dùng và không có doanh số bán buôn nào có thể được tính vào con số doanh thu 33%.

Chi phí Tiền lương:

Chi phí tiền lương bao gồm:

- Thù lao cho nhân viên (có nơi cư trú chính là Hoa Kỳ) dưới hình thức tiền lương, tiền công, tiền hoa hồng hoặc thù lao tương tự; tiền boia hoặc tương đương (dựa trên hồ sơ của chủ sử dụng lao động về các khoản tiền boia trong quá khứ hoặc, trong trường hợp không có hồ sơ như vậy thì dựa vào ước tính hợp lý, trung thực của chủ sử dụng lao động về các khoản tiền boia đó);
- Khoản chi trả cho kỳ nghỉ, nghỉ ốm, nghỉ vì lý do cha mẹ, gia đình, hoặc y tế;
- Trợ cấp khi cho nghỉ việc hoặc sa thải;
- Khoản thanh toán cung cấp phúc lợi cho người lao động (bao gồm cả phí bảo hiểm) bao gồm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nhóm, bảo hiểm nhân thọ theo nhóm, bảo hiểm thương tật, nhân khoa, hoặc nha khoa, và phúc lợi hưu trí;
- Khoản nộp thuế tiểu bang và địa phương dựa trên thù lao dành cho người lao động; và
- Đối với một nhà thầu độc lập hoặc chủ sở hữu duy nhất: tiền lương, tiền hoa hồng, thu nhập hoặc thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh, hoặc thù lao tương tự.

Chi phí tiền lương không bao gồm:

- Các khoản thanh toán cho một nhà thầu độc lập (mặc dù các khoản thanh toán này có thể đủ điều kiện theo một hạng mục sử dụng kinh phí hỗ trợ hợp lệ khác như chi phí hoạt động);
- Khoản thù lao cho bất kỳ chủ sở hữu hoặc nhân viên nào vượt quá 100,000 đô la hàng năm, được chia theo tỷ lệ cho khoảng thời gian mà các khoản thanh toán được thực hiện hoặc nghĩa vụ thanh toán phát sinh;

- Các khoản thuế lao động do liên bang áp đặt hoặc khấu trừ trong khoảng thời gian áp dụng, bao gồm cả phần đóng góp thuế của người lao động và người sử dụng lao động theo FICA (Đạo luật Đóng góp Bảo hiểm Liên bang) và theo Đạo luật Hưu trí Đường sắt, và thuế thu nhập bắt buộc phải khấu trừ đối với nhân viên;
- Tiền lương đủ tiêu chuẩn (được định nghĩa là tiền lương được chi trả bởi (a) chủ sử dụng lao động có hơn 100 nhân viên toàn thời gian hoạt động trong năm 2020 nhưng phải tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động trong bất kỳ quý nào do các hạn chế liên quan đến COVID-19 do cơ quan chính phủ phù hợp đưa ra; hoặc (b) chủ sử dụng lao động có 100 nhân viên toàn thời gian trở xuống hoạt động trong năm 2020 nhưng phải tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động trong bất kỳ quý nào do các hạn chế liên quan đến COVID-19 do cơ quan chính phủ thích hợp đưa ra, hoặc tiền lương do chủ sử dụng lao động đó chi trả trong quý đầu tiên bắt đầu sau ngày 31 tháng 12 năm 2019 mà tổng doanh thu của quý đó nhỏ hơn 50% tổng doanh thu của cùng một quý dương lịch của năm trước và kết thúc bằng quý dương lịch tiếp theo quý đầu tiên bắt đầu sau quý dương lịch mà trước đó có tổng thu nhỏ hơn 50% tổng thu từ quý dương lịch của năm trước và sau đó có tổng thu lớn hơn 80% tổng thu cho cùng một quý dương lịch của năm trước) đã được tính đến để xác định tín dụng được phép theo mục 2301; và
- Phí bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm liên tục COBRA (theo mục 6432 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986) được tính đến trong khi xác định mức tín dụng được phép.

Địa điểm Thực tế: (Còn gọi là “địa điểm”) Từng nơi mà Bên nộp đơn tiến hành bán hàng từ một cơ sở cố định. Nếu Bên nộp đơn tiến hành bán hàng từ nhiều địa điểm cố định thì từng địa chỉ sẽ là một địa điểm riêng biệt. Đối với một nhà cung cấp dịch vụ ăn uống hoặc một doanh nghiệp có nhiều quầy bán thức ăn, xe tải hoặc xe đẩy bán thức ăn thì địa điểm thực tế là nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (ví dụ: một doanh nghiệp có một cơ sở cố định và năm xe tải bán thức ăn thì vẫn được coi là có một địa điểm; một nhà cung cấp dịch vụ ăn uống sẽ có một địa điểm).

Công ty đại chúng: Một tổ chức được sở hữu hoặc kiểm soát bởi một pháp nhân là tổ chức phát hành, mà chứng khoán của tổ chức đó được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán quốc gia) theo mục 6 của Đạo luật Giao dịch Chứng khoán năm 1934 ([15 U.S.C. 78f](#)).

Cơ sở kinh doanh nhỏ thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của các cựu chiến binh: ([15 USC 632\(q\)\(3\)](#))

Một cơ sở kinh doanh (một thực thể kinh doanh được tổ chức hoạt động để sinh lợi nhuận, có địa điểm kinh doanh đặt tại Hoa Kỳ, và hoạt động chủ yếu tại Hoa Kỳ) và được coi là nhỏ theo tiêu chuẩn về quy mô của SBA tại [13 CFR § 121.201](#); và

- Ít nhất 51 phần trăm của cơ sở kinh doanh đó thuộc sở hữu của một hoặc nhiều [cựu chiến binh](#); và
- Việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của cơ sở kinh doanh đó do một hoặc nhiều cựu chiến binh đảm nhiệm.

Doanh nghiệp nhỏ thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của phụ nữ: ([15 USC 632\(n\)](#))

Một cơ sở kinh doanh (một thực thể kinh doanh được tổ chức hoạt động để sinh lợi nhuận, có địa điểm kinh doanh đặt tại Hoa Kỳ, và hoạt động chủ yếu tại Hoa Kỳ) và được coi là nhỏ theo tiêu chuẩn về quy mô của SBA tại [13 CFR § 121.201](#); và

- Ít nhất 51 phần trăm của cơ sở kinh doanh đó thuộc sở hữu của một hoặc nhiều phụ nữ; và
- Việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của cơ sở kinh doanh đó do một hoặc nhiều phụ nữ đảm nhiệm.

Cơ sở kinh doanh nhỏ thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của các cá nhân yếu thế về mặt kinh tế và xã hội:

Những cá nhân yếu thế về mặt xã hội ([13 CFR § 124.103](#)) là những người chịu thành kiến về chủng tộc hoặc sắc tộc hoặc định kiến về văn hóa chỉ vì họ thuộc về một nhóm người nào đó chứ không phải vì phẩm chất cá nhân của họ. Các cá nhân thuộc những nhóm sau đây được coi là yếu thế về mặt xã hội: Người Mỹ da đen; Người Mỹ gốc Tây Ban Nha; Người Mỹ bản địa (bao gồm cả người Alaska bản địa và người Hawaii bản địa); Người Mỹ gốc Á Thái Bình Dương; hoặc Người Mỹ gốc Á ở Tiểu lục địa.

Những cá nhân yếu thế về mặt kinh tế ([13 CFR § 124.104](#)) là những người yếu thế về mặt xã hội mà khả năng cạnh tranh của họ trong hệ thống doanh nghiệp tự do bị suy giảm do các cơ hội về vốn và tín dụng bị giảm sút so với những đối tượng khác trong cùng lĩnh vực kinh doanh nhưng không bị yếu thế về mặt xã hội.

Doanh nghiệp Bộ lạc: Bất kỳ cơ sở kinh doanh nào có ít nhất 51% thuộc sở hữu của một bộ lạc da đỏ. Bộ lạc da đỏ được định nghĩa là bất kỳ bộ lạc, nhóm người, dân tộc da đỏ nào, hoặc các nhóm hoặc cộng đồng có tổ chức khác của Người da đỏ, bao gồm bất kỳ ANC nào, được công nhận là đủ điều kiện cho các chương trình và dịch vụ đặc biệt do Hoa Kỳ cung cấp cho Người da đỏ vì họ là Người da đỏ, hoặc được Tiểu bang nơi cư trú của bộ lạc, nhóm người, dân tộc, hoặc cộng đồng đó công nhận như vậy. [13 CFR § 124.3](#)

Cựu chiến binh: Người đã từng phục vụ trong quân đội, hải quân hoặc không quân và đã được giải ngũ hoặc xuất ngũ không phải vì những lý do như vi phạm quân luật. [Tiêu đề 38](#), mục 101(2).